

CÁC BỘ**LIÊN BỘ**

**VĂN HÓA - THÔNG TIN - NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

**THÔNG TƯ liên tịch số 96/2004/
TTLT/BVHTT-BNN&PTNT
ngày 03/11/2004 hướng dẫn về
quảng cáo một số hàng hóa
trong lĩnh vực nông nghiệp và
phát triển nông thôn.**

*Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/
PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm
2001;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP
ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh
Quảng cáo;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-
BVHTT ngày 16 tháng 7 năm 2003 của
Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực
hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP;*

*Liên tịch: Bộ Văn hóa - Thông tin và
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
hướng dẫn về quảng cáo một số hàng hóa
trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển
nông thôn như sau:*

Mục I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh Quảng cáo, Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2003/NĐ-CP), Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 7 năm 2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT), các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thông tư này quy định về điều kiện, nội dung quảng cáo; hồ sơ, thủ tục đăng ký quảng cáo; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật;

b) Phân bón và chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt;

c) Giống vật nuôi, giống cây trồng;

d) Thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y (sau đây gọi chung là thuốc thú y), vật tư thú y;

đ) Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.

Mục II. HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

1. Nội dung quảng cáo.

a) Nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật, tên hoạt chất, hàm lượng hoạt chất và dạng thuốc, tên sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, tên vật tư bảo vệ thực vật;

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, cung ứng;

- Tính năng, tác dụng và cách sử dụng loại thuốc đã được đăng ký; loại sinh vật có ích, vật tư bảo vệ thực vật đã được phép sử dụng;

- Hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

b) Nội dung quảng cáo phân bón và chế

phẩm sinh học phục vụ trồng trọt phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên phân bón hoặc chế phẩm sinh học (do tổ chức, cá nhân sản xuất đặt);

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, gia công;

- Tính năng, tác dụng và những điều cần lưu ý khi bảo quản, sử dụng;

- Công nghệ sản xuất phân bón và chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt.

c) Nội dung quảng cáo giống vật nuôi, giống cây trồng phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên, nguồn gốc, phương pháp chọn tạo các giống vật nuôi, giống cây trồng;

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

- Những đặc điểm sinh học chính của giống vật nuôi, giống cây trồng;

- Hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

d) Nội dung quảng cáo thuốc thú y, vật tư thú y phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên gốc, tên quốc tế thông dụng, tên biệt dược (do nhà sản xuất đặt);

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

- Tính năng, tác dụng của thuốc thú y, vật tư thú y;

- Hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

đ) Nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi;

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

- Xuất xứ nguyên liệu trong chế biến;

- Vệ sinh an toàn thực phẩm khi sử dụng đối với gia súc, gia cầm;

- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và những khuyến cáo đặc biệt.

2. Các hành vi quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bị cấm:

a) Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư thú y thuộc loại cấm sử dụng, hạn chế sử dụng; không có trong danh mục được phép sử dụng;

b) Quảng cáo phân bón, giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi, trồng trọt không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

Mục III. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XIN GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

1. Hồ sơ đăng ký quảng cáo.

Hồ sơ đăng ký quảng cáo gồm:

a) Giấy đăng ký hồ sơ quảng cáo (Phụ lục 1);

b) Giấy chứng nhận đối với từng loại sản phẩm, hàng hóa được quy định cụ thể như sau:

- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký đối với quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật;

- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm đối với quảng cáo phân bón và sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt; thức ăn gia súc, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi;

- Bản sao hợp pháp Giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính sản phẩm đối với quảng cáo thuốc thú y;

- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận kiểm định giống vật nuôi, giống cây trồng nhập nội đối với quảng cáo các loại cây giống, con giống;

c) Sản phẩm quảng cáo ghi trong bảng,

đĩa bằng các loại vật liệu hoặc ma-ket quảng cáo.

2. Thủ tục xem xét hồ sơ đăng ký quảng cáo.

a) Tổ chức, cá nhân trước khi thực hiện quảng cáo trên báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) của các cơ quan Trung ương; trên internet; trên xuất bản phẩm (bao gồm cả phim, ảnh, băng hình, đĩa hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh) phải gửi hồ sơ đăng ký quảng cáo đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền cho các đơn vị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo như sau:

- Cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật.

- Cục Nông nghiệp tiếp nhận giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về phân bón và sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi; giống vật nuôi, giống cây trồng.

- Cục Thú y tiếp nhận giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về thuốc thú y, vật tư thú y.

b) Tổ chức, cá nhân trước khi thực hiện

quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo không thuộc quy định tại điểm a và c khoản 2 Mục III Thông tư này phải gửi hồ sơ đăng ký quảng cáo đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi thực hiện quảng cáo hoặc cơ quan chuyên ngành được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền.

c) Tổ chức, cá nhân trước khi thực hiện quảng cáo trên phương tiện giao thông phải gửi hồ sơ đăng ký quảng cáo đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi đăng ký phương tiện giao thông hoặc cơ quan chuyên ngành được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền.

3. Trình tự xem xét việc đăng ký quảng cáo.

a) Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký quảng cáo hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo giấy tiếp nhận hồ sơ (theo mẫu Phụ lục 2). Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ không có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo được quyền quảng cáo theo đúng nội dung đã đăng ký.

b) Trường hợp hồ sơ đăng ký quảng cáo chưa hợp lệ hoặc phải sửa đổi, bổ sung nội dung thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo sửa đổi, bổ sung nội dung quảng cáo.

c) Khi nhận được văn bản yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung quảng cáo, tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo phải bổ sung các thủ tục cần thiết hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung theo yêu cầu và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Sau khi nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo Giấy tiếp nhận hồ sơ (theo mẫu Phụ lục 2). Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ không có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo được quyền quảng cáo theo đúng nội dung đã đăng ký.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo có sửa đổi, bổ sung nhưng không đúng với nội dung ghi trong văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký quảng cáo không được quảng cáo theo nội dung đã đăng ký.

4. Nội dung quảng cáo đã đăng ký tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khi quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ở địa phương không phải đăng ký với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục III Thông tư này.

5. Sản phẩm quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã đăng ký và đã được

quyền quảng cáo theo quy định tại khoản 3 Mục III Thông tư này, khi thay đổi nội dung, hình thức phải làm thủ tục đăng ký lại; hồ sơ, thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Mục III Thông tư này.

6. Hồ sơ, thủ tục xin Giấy phép thực hiện quảng cáo hoặc đăng ký thực hiện quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên các phương tiện quảng cáo phải xin phép hoặc phải đăng ký.

Việc xin Giấy phép thực hiện quảng cáo hoặc đăng ký thực hiện quảng cáo đối với quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên các phương tiện quảng cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT.

Mục IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thanh tra chuyên ngành văn hóa - thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm độc lập hoặc phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra về quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn có hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện.

a) Bộ Văn hóa - Thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các Cục chuyên ngành, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký quảng cáo.

3. Hiệu lực của Thông tư.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa - Thông tin về quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trái với Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA -
THÔNG TIN

Thứ trưởng

Trần Chiến Thắng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Bùi Bá Bổng

09674232

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

PHỤ LỤC 1**Mẫu giấy đăng ký hồ sơ quảng cáo**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HỒ SƠ QUẢNG CÁO

Số:.....

Kính gửi:

1. Tên đơn vị đăng ký hồ sơ:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại, Fax, Email:
4. Số giấy phép hoạt động:
5. Tên, số điện thoại của người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:
6. Danh mục sản phẩm đăng ký quảng cáo:

Số thứ tự	Tên sản phẩm	Số đăng ký hoặc số giấy tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của sản phẩm	Hình thức quảng cáo	Lần thứ
1.				
2.				

7. Tài liệu gửi kèm theo hồ sơ:

-

8. Cam kết của đơn vị đăng ký quảng cáo:

Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ Thông tư liên tịch số/2004/TTLT/VHTT-NN&PTNT ngày..... tháng..... năm 2004 của liên bộ Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quảng cáo một số hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và cam kết sẽ tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo.

Tên tỉnh / thành phố, ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị (Ghi rõ chức danh)

(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên của người ký

PHỤ LỤC 2**Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo**

BỘ NN VÀ PTNT/SỞ NN VÀ PTNT
Số...../GTNHSQC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO

Bộ/Sở (cơ quan tiếp nhận)

Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký quảng cáo..... (ghi rõ lĩnh vực đăng ký quảng cáo) số..... (ghi số giấy đăng ký quảng cáo của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Của..... (ghi tên đầy đủ của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Địa chỉ:..... (ghi đầy đủ địa chỉ của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Điện thoại:..... (ghi số điện thoại của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Đã nhận đủ hồ sơ đăng ký quảng cáo hợp lệ..... (ghi rõ lĩnh vực đăng ký quảng cáo): ngày/tháng/năm

Nội dung quảng cáo trong hồ sơ kèm theo Giấy tiếp nhận số...../hai số cuối của năm tiếp nhận hồ sơ/ký hiệu của đơn vị tiếp nhận quảng cáo, được thực hiện quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Tên tỉnh / thành phố, ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị (Ghi rõ chức danh)

(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên của người ký